

Thủy sản

Xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ

Kết quả tích cực được khẳng định trong 5T22

Xuất khẩu thủy sản đạt 4.5 tỷ USD, +44.5% n/n trong 5T22, tương đương với mức tăng 0.915 tỷ USD (+16% n/n, -13% t/t) trong tháng 5. Trong khi chúng tôi tìm kiếm lời giải thích cho sự sụt giảm đột ngột trong tháng 5, chúng tôi dự đoán xuất khẩu vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong 2Q22.

Cụ thể, DNKK cá tra được hỗ trợ bởi (1) lệnh trừng phạt từ các thị trường nhập khẩu lớn áp lên các nhà xuất khẩu Nga là cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam giành thêm thị phần trên các thị trường lớn (2) 3 nhà xuất khẩu mới được chấp thuận bởi DOC Hoa Kỳ sau kết quả tích cực của thuế chống bán phá giá trong POR 17 có thể tăng cường xuất khẩu cá tra sang các thị trường Hoa Kỳ trong Quý 2Q22, bao gồm ANV (3) Thượng Hải đơn giản hóa việc kiểm tra các sản phẩm thủy sản nhập khẩu thúc đẩy cho xuất khẩu thủy sản Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong 2Q22 tại thị trường Trung Quốc, có lợi cho ANV, IDI, và (4) giá bán cá tra sẽ tiếp tục tăng đến 3Q22 do nhu cầu cao của thị trường. Chúng tôi ước tính xuất khẩu tôm ASP sang thị trường lớn nhất có thể hạ nhiệt ở Mỹ nhưng duy trì đà tăng trưởng ở EU. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến nghị một cách tiếp cận thận trọng đối với sự leo thang của giá thực phẩm, điều này có thể làm gián đoạn nguồn cung cấp nguyên liệu hoặc bào mòn lợi nhuận.

Chúng tôi duy trì đánh giá TÍCH CỰC ngay cả khi cổ phiếu thủy sản tăng mạnh trong 6T22. Chúng tôi tin rằng đà phục hồi sẽ tiếp tục kéo dài đến quý 3Q22 với động lực tăng trưởng mạnh mẽ.

Doanh thu tăng trưởng trong 1Q22

Xuất khẩu thủy sản tăng trưởng mạnh lên 2,5 tỷ USD (+46% n/n) trong 1Q22, chủ yếu nhờ sự phục hồi doanh số trên tất cả các thị trường đối với hầu hết mặt hàng thủy sản. Do đó, 24 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản niêm yết đã ghi nhận 16 nghìn tỷ đồng doanh thu (+ 47.5% n/n) và 1,281 tỷ đồng LNST (+ 2.4 lần n/n).

Biên LN gộp của ngành cá tra cải thiện

Sự phục hồi không đồng đều giữa các ngành. Biên LN gộp và biên LN của các DNKK cá tra (10 công ty) trong 1Q22 tăng đáng kể so với các DNKK tôm (5 công ty). Biên LN gộp của DNKK cá tra niêm yết cải thiện mạnh mẽ 20.9%, cao hơn biên LN gộp 1Q21 là 11.9 Biên LN tăng vọt lên 13% từ 4.6% trong 1Q21. Nhu cầu cung cấp cá tra vẫn dồi dào, thúc đẩy giá bán trung bình tăng nhanh hơn nguyên liệu đầu vào, cải thiện mạnh mẽ biên LN gộp của các nhà xuất khẩu.

TÍCH CỰC (Duy trì)

Linh Phạm

linh.pt@kisvn.vn

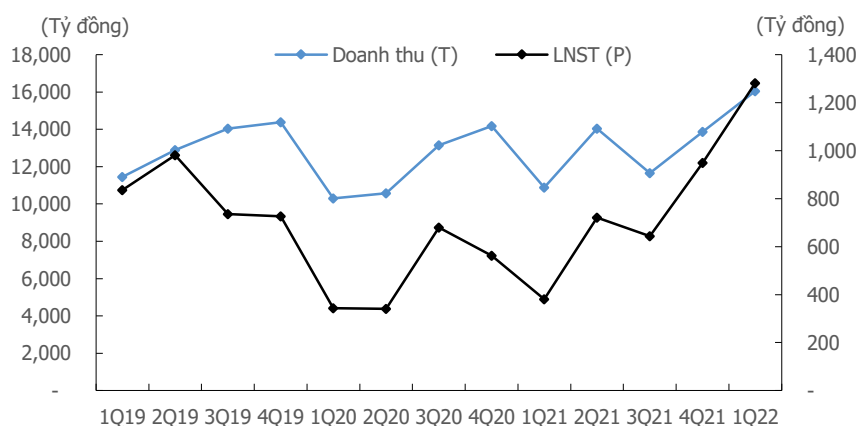
24 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản niêm yết ghi nhận doanh thu đạt 16 nghìn tỷ đồng (+ 47.5% n/n) và LNST đạt 1,281 tỷ đồng (+2.4x n/n). Biên LN gộp của 1Q22 đạt 16.1%, + 5.5 đpt n/n và biên LN đạt 8%, +4.5 đpt n/n, trong khi tỷ lệ chi phí quản lý và chi phí bán hàng / doanh thu tăng 0.7% đpt n/n lên 7.2%. Tuy nhiên, giữa các ngành có sự hồi phục không đồng nhất. Biên LN gộp và biên LN của các doanh nghiệp xuất khẩu (DNXK) cá tra (10 công ty) trong 1Q22 tăng đáng kể so với các DNXK tôm (5 công ty).

Bảng 1. 24 doanh nghiệp thủy sản niêm yết

(Tỷ đồng, %)

	2021				2022		1Q22	
	1Q	2Q	3Q	4Q	1Q	QoQ	YoY	
Doanh thu	10,875.3	14,044.4	11,647.0	13,862.1	16,046	15.8	47.5	
LNST	380.4	720.9	642.9	948.6	1,281.4	35.1	236.9	

Nguồn: Công ty, Fiinpro

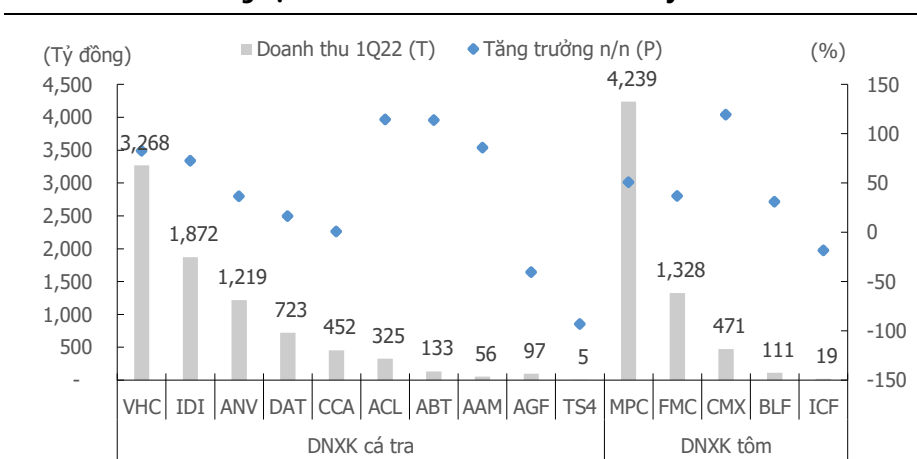
Hình 1. Kết quả tích cực của 24 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản niêm yết 1Q21

Nguồn: Công ty, Fiinpro

1. Sản lượng xuất khẩu thúc đẩy tăng trưởng doanh thu 1Q22

Xuất khẩu thủy sản đạt 2.5 tỷ USD (+46% n/n) trong 1Q22, chủ yếu nhờ sự phục hồi doanh số bán hàng ở tất cả các ngành hàng, với doanh thu xuất khẩu tôm đạt 947 triệu USD (+43% n/n) và giá trị xuất khẩu cá tra đạt 653 triệu USD (+90% n/n). Theo đó, doanh thu của các DNXK tôm niêm yết tăng lên 6,167 tỷ đồng (+50% n/n) trong khi DNXK cá tra tăng lên 8,150 tỷ đồng (+53% n/n).

Hình 2. Doanh thu tăng vọt của các nhà xuất khẩu lớn đã niêm yết



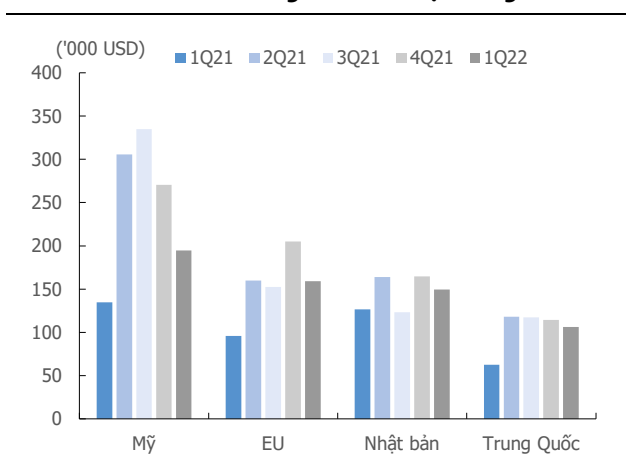
Nguồn: Công ty, KISVN

1.1 Sản lượng cao thúc đẩy doanh thu tôm trong 1Q22

Trong 1Q22, các nhà nhập khẩu lớn nhất như Mỹ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản tiếp tục đẩy mạnh thu mua các sản phẩm từ tôm. Các thị trường này đóng góp tăng trưởng 14% n/n về sản lượng và 10% n/n về giá bán trung bình (ASP). Mỹ, thị trường đơn lẻ lớn nhất, duy trì mức nhập khẩu mạnh mẽ từ tôm Việt Nam (195 triệu USD, +45% n/n) thông qua các kênh khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống (HORECA) nhờ tăng nhập khẩu sản lượng 14% n/n và tăng 18% n/n ASP. Hơn nữa, tín hiệu dự trữ xuất hiện tại các thị trường EU để chuẩn bị cho mùa cao điểm (cuối mùa hè và đầu mùa thu) đã thúc đẩy xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU đạt 159 triệu USD (+66% n/n), tương đương với mức tăng trưởng sản lượng 19% n/n và ASP tăng 6% n/n.

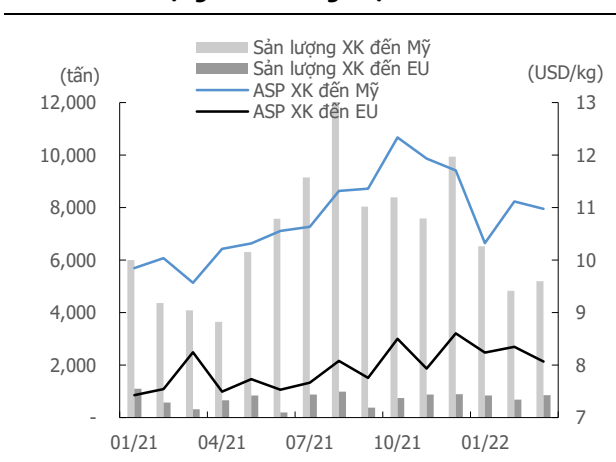
Do đó, các công ty tôm niêm yết đã đạt được mức tăng trưởng doanh thu đến 50% n/n (6,167 tỷ đồng) trong 1Q22. Đáng chú ý, CMX có thị trường EU chiếm 51% tổng doanh thu, dẫn đầu mức tăng trưởng toàn ngành với 119,4% n/n. MPC (chủ yếu tập trung vào các thị trường Mỹ, EU, Hàn Quốc và Nhật Bản và FMC (Mỹ và Nhật Bản) cũng hoạt động tốt.

Hình 3. Xuất khẩu tôm tăng tất cả các thị trường



Nguồn: VASEP, KISVN

Hình 4. Khối lượng và ASP tăng nhẹ n/n



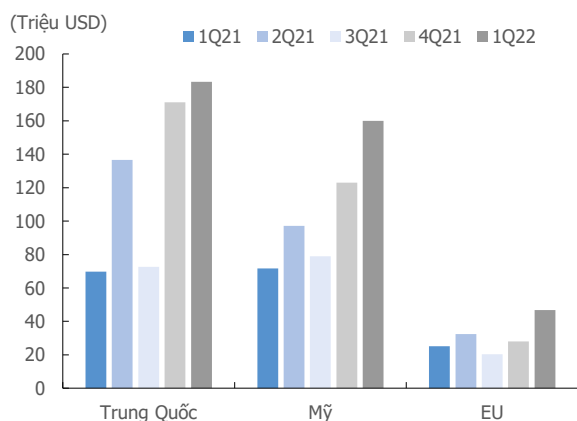
Nguồn: VASEP, KISVN

1.2 ASP thúc đẩy doanh thu cá tra 1Q22

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành cá tra trong 1Q22 đồng đều ở tất cả các thị trường, với giá trị xuất khẩu 653 triệu USD (+90% n/n) và 234,410 tấn sản lượng (+34% n/n). Đặc biệt, nhu cầu tiêu thụ mạnh trong khi nguồn cung cá tra tại Việt Nam giảm đã khiến ASP liên tục tăng 50-60% n/n và 10-23% n/n tại các thị trường chính. Đáng chú ý, đà xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ được duy trì trong nửa cuối năm 2021, do được hưởng lợi từ sản lượng cá thịt trắng trong nước giảm. Ngoài ra, việc tăng giá các loại thực phẩm khác tại Mỹ cũng làm giảm khả năng cạnh tranh của cá tra về sức mua tương đương.

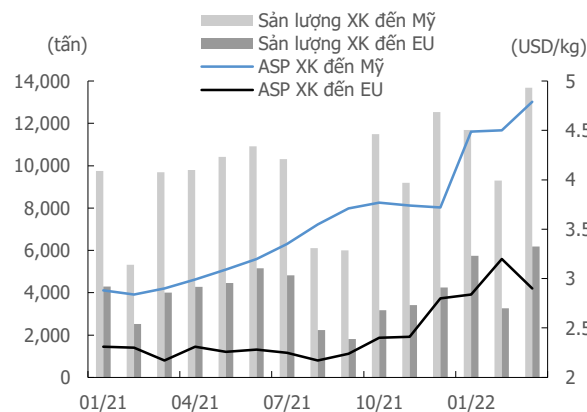
Do đó, DN XK cá tra niêm yết đã công bố doanh thu tăng trưởng 53% n/n lên 8,150 tỷ đồng trong 1Q22. VHC, nhà xuất khẩu cá tra lớn nhất, tăng +82.7% n/n lên 3,268 tỷ đồng trong 1Q21. Doanh thu của ANV và IDI lần lượt đạt 1,219 tỷ đồng (+72.7% n/n) và 1,818 tỷ đồng (+ 36.5% n/n). Các công ty niêm yết nhỏ như ABT, CCA và AAM đã lần lượt tăng vọt 144% / 113,8% / 85,9% n/n trong 1Q22.

Hình 5. Cá tra được tiêu thụ mạnh tại các thị trường chính trong 1Q22



Nguồn: VASEP, KISVN

Hình 6. ASP của cá tra đang tăng

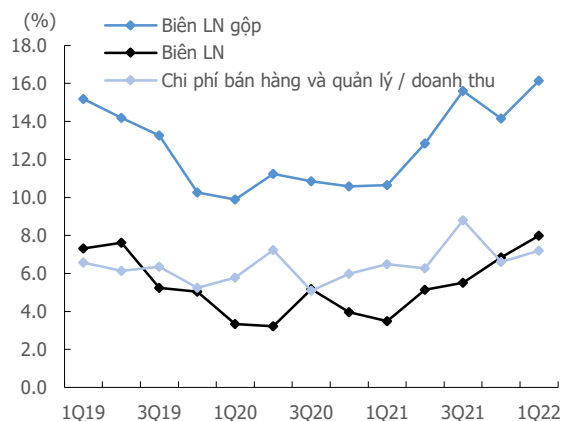


Nguồn: VASEP, KISVN

2. Biên LN tăng mạnh nhất trong 3 năm qua

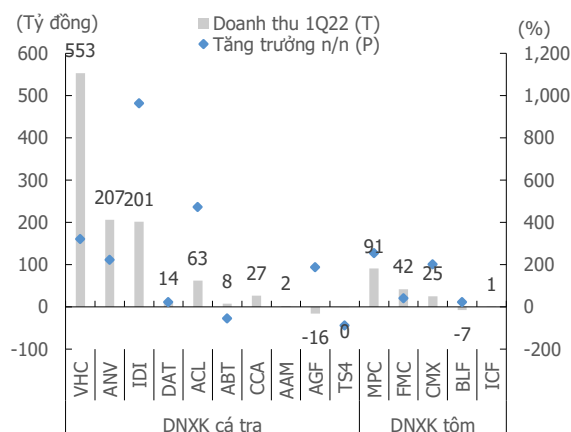
Trong 1Q22, giá nguyên liệu đầu vào tăng đáng kể do giá thức ăn thủy sản đắt đỏ, chi phí mua lớn, lương cao và chi phí thuê ngoài đắt hơn. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu thủy sản có thể mở rộng biên LN gộp nhờ mức tăng trưởng ASP vượt trội so với giá đầu vào. Biên LN gộp của 24 nhà xuất khẩu niêm yết đã mở rộng lên 16.1%, + 5.5 đpt n/n, chủ yếu đóng góp bởi 11.5% biên LN gộp của DN XK tôm (+ 2.0 đpt n/n) và 20,9% biên LN gộp của DN XK cá tra (+ 8.9% đpt n/n) trong 1Q22. Biên LN gộp thúc đẩy biên LN tăng trưởng nhanh lên 8%, (+ 4.5 đpt n/n) trong 1Q22. Nhìn chung, LN ST 1Q22 tăng trưởng mạnh mẽ + 2.4x n/n lên 1,281 tỷ đồng, nhờ vào đóng góp LN ST của DN XK cá tra tăng đáng kể 3,2x n/n lên 1,074 tỷ đồng.

Hình 7. Biên LN gộp cải thiện n/n



Nguồn: VASEP, KISVN

Hình 8. LNST tăng mạnh trong 1Q22 được thúc đẩy bởi DNKK cá tra

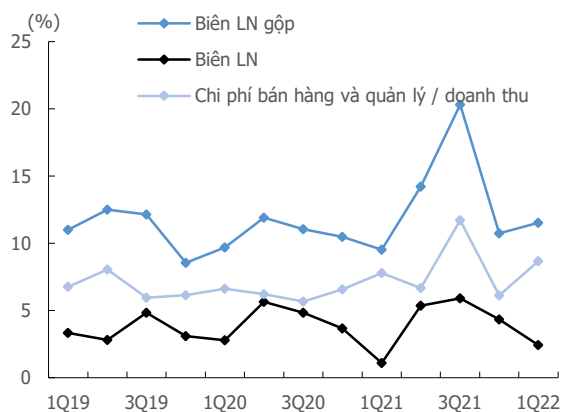


Nguồn: VASEP, KISVN

2.1 Gánh nặng chi phí bán hàng & quản lý lên LNST của tôm

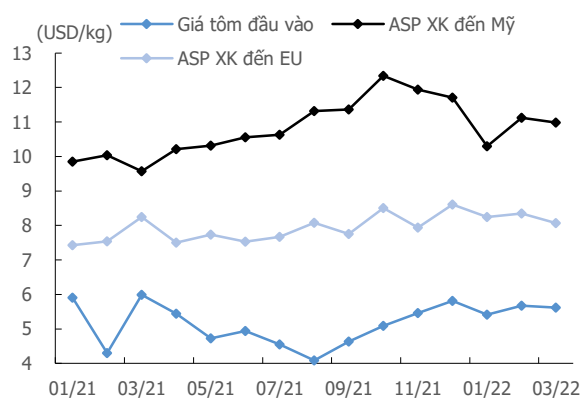
Biên LN gộp của DNKK tôm hàng đầu tăng lên 11.5% trong 1Q22 (+ 2 đpt n/n) do ASP tăng cao (6-10% n/n) bù đắp cho mức tăng giá đầu vào tương ứng (+3% n/n). Tuy nhiên, chi phí bán hàng & quản lý tiếp tục tăng do những DNKK tôm khó có khả năng chuyển giá cước cao cho các nhà nhập khẩu Mỹ và EU. Chi phí bán hàng & quản lý / doanh thu tăng lên 8.7% (+ 0.88 đpt n/n). Vậy nên biên LN tăng lên 1 đpt n/n, LNST đạt 246 tỷ đồng (+ 1.6x n/n).

Hình 9. Biên LN bị ảnh hưởng bởi chi phí bán hàng & quản lý



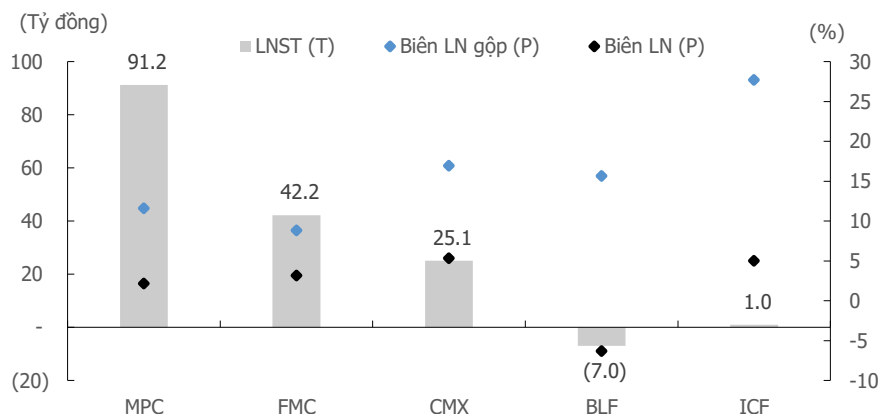
Nguồn: Công ty, Fiinpro

Hình 10. Giá đầu vào và ASP của sản phẩm tôm trong 1Q22



Nguồn: Công ty, Fiinpro

Biên LN gộp của MPC tăng lên 11.6% từ 8.8% trong 1Q21. Tuy nhiên, chi phí bán hàng & quản lý tăng vọt 82.5% n/n, phần lớn do chi phí dịch vụ và các chi phí khác (bao gồm cả chi phí logistic). Biên LN rộng MPC tăng lên 2.2% (+ 1.2 đpt n/n), tương đương với LNST 91.2 tỷ đồng (+ 255% n/n). Biên LN gộp của CMX tăng mạnh so với ngành với 16,9% trong 1Q22 (-5 đpt n/n). Tuy nhiên, việc giảm chi phí bán hàng & quản lý / doanh thu xuống 9% (-2.1 đpt n/n) và tăng thu nhập từ hoạt động tài chính đã tăng biên LN của CMX lên 5.3% (+ 1.5 đpt n/n). LNST của CMX tăng vọt lên 25.1 tỷ đồng (+ 201.6% n/n) trong 1Q22.

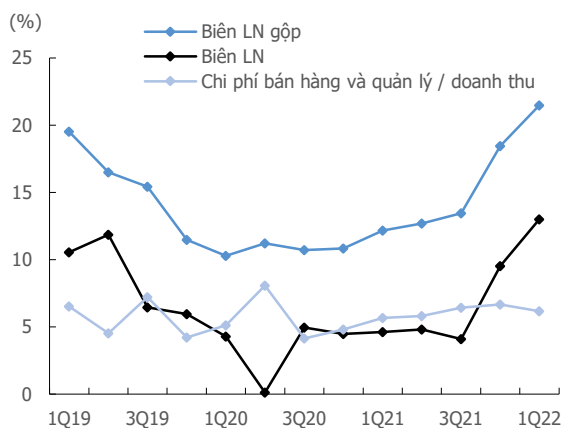
Hình 11. LNST của các nhà xuất khẩu tôm trong 1Q22

Nguồn: Công ty, Fiipro

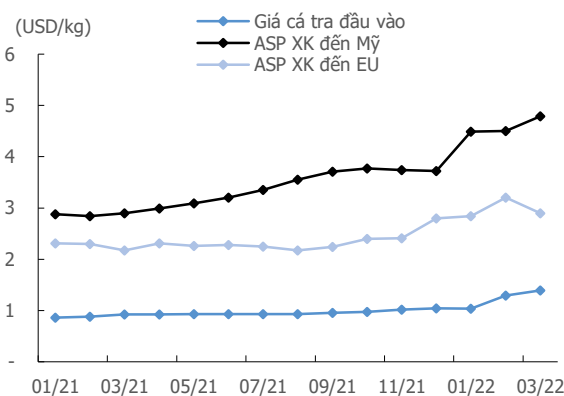
2.2 DNKK cá tra cải thiện biên LN gộp thúc đẩy biên LN tăng

Biên LN gộp của DNKK cá tra niêm yết cải thiện mạnh mẽ 20.9%, cao hơn biên LN gộp 1Q21 là 11.9%. Giá nguyên liệu thô tăng 25-40% n/n chậm hơn mức tăng tăng ASP (+50-60% n/n). Biên LN tăng vọt lên 13% từ 4.6% trong 1Q21 và LNST đạt 1.074 tỷ đồng (+325% n/n).

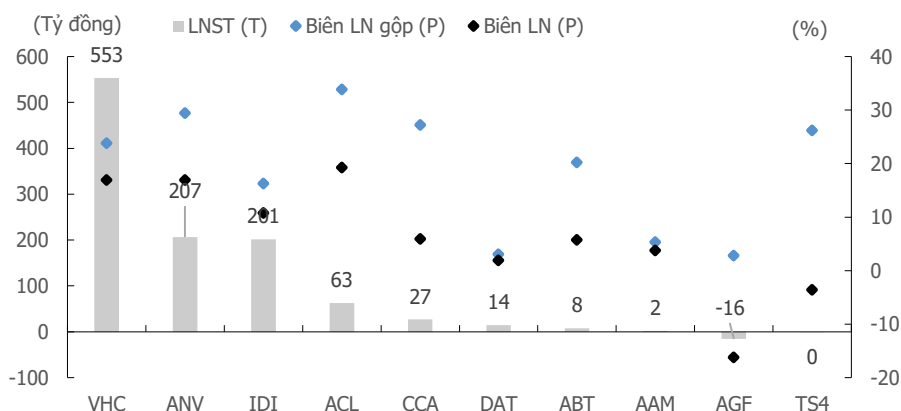
Cụ thể, các DNKK hàng đầu niêm yết như VHC, ANV và IDI có lợi thế để giảm chi phí bán hàng & quản lý / doanh thu n/n để thúc đẩy biên LN tăng. Ngược lại, biên LN của các DNKK niêm yết nhỏ hơn như DAT, ACL, ABT, CCA và AAM bị ảnh hưởng bởi chi phí bán hàng & quản lý tăng cao.

Hình 12. Xu hướng tăng biên LN gộp của DNKK cá tra 1Q22

Source: Company data, Fiipro

Hình 13. ASP tăng thúc đẩy biên LN gộp cải thiện 1Q22

Source: Company data, Fiipro

Hình 14. LNST của các nhà xuất khẩu cá tra trong 1Q22

Nguồn: Công ty, Fiinpro

3. Cá tra thúc đẩy ngành thủy sản bùng nổ trong 2Q22

Xung đột Nga-Ukraine có thể là cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam giành thêm thị phần trên các thị trường lớn. Xung đột này khiến cá thịt trắng của Nga như cá minh thái (đóng góp 90% lượng cá minh thái toàn cầu) và cá tuyết mất thị trường tại các thị trường Mỹ, Hàn Quốc và EU. Mỹ cấm nhập khẩu thủy sản của Nga vào thị trường này. Vào tháng 2, Hàn Quốc đã công bố các hạn chế thương mại với Nga, khiến thủy sản và cá thịt trắng của Nga giảm mạnh (đóng góp 75% lượng cá thịt trắng nhập khẩu vào năm 2021). Trong khi chính phủ EU không thông báo chính thức về lệnh cấm nhưng các nhà nhập khẩu thủy sản đang tích cực chuyển sang các loại cá thịt trắng thay thế khác bao gồm cả cá tra.

Kết quả khả quan của việc áp thuế chống bán phá giá trong POR 17 của DOC Mỹ có thể tăng cường xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ trong nửa cuối năm 2022. DOC của Mỹ thông báo có 3 công ty mới (ngoại trừ VHC được hưởng 0 USD thuế chống bán phá giá trong nhiều năm) được hưởng mức thuế chống bán phá giá là 0 USD / kg. Chúng tôi kỳ vọng rằng ANV (1 trong 3 công ty) có thể tiếp tục xuất khẩu sang Mỹ sau nhiều năm tạm ngừng từ tháng 8 năm 2022.

Trung Quốc có thể sớm đơn giản hóa quá trình nhập khẩu. Quy trình liên quan đến các chính sách “Zero-covid” gây ra tắc nghẽn cho quy trình nhập khẩu tại thị trường Trung Quốc hiện nay. Vào tháng 5, các quan chức hải quan Thượng Hải (thành phố có chính sách thắt chặt nhất khi ghi nhận các đợt bùng phát) đã tuyên bố đơn giản hóa việc kiểm tra các sản phẩm thủy sản nhập khẩu. Do đó, sau một năm nhập khẩu cá tra và tôm giảm, việc thiếu cá tra và tôm tồn kho sẽ là động lực chính thúc đẩy cho xuất khẩu thủy sản Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong 2Q22.

Chúng tôi kỳ vọng giá bán cá tra sẽ tiếp tục tăng đến 3Q22 do nhu cầu cao của thị trường. Trong tháng 4, ASP tăng vọt 70% n/n. Giá nguyên liệu đầu tiếp tục tăng, đặc biệt là ở Mỹ và EU, do thiếu hụt nguồn cung các sản phẩm cỡ nhỏ. Giá đầu vào được duy trì ở mức 32,000 đồng / kg trong tháng 2-4. Tuy

nhiên, chúng tôi kỳ vọng rằng ASP tăng nhanh hơn giá đầu vào trong 2Q22.

ASP của tôm có thể giảm nhẹ tại thị trường Mỹ. Sau khi các đơn đặt hàng bùng nổ từ các nhà nhập khẩu vào năm 2021, nhu cầu dự trữ tôm giảm dần và kho cấp đông đang đầy dần. Do đó, nhu cầu tôm được dự đoán sẽ giảm trong vài tháng tới và ASP có thể giảm bớt.

Xung đột Nga-Ukraine làm gián đoạn thương mại thủy sản toàn cầu, tác động đến toàn bộ chuỗi giá trị gia tăng. Xung đột căng thẳng này và các biện pháp trừng phạt của các nước đối với Nga khiến giá cước vận tải, giá xăng dầu và chi phí thức ăn thủy sản tăng mạnh, có thể làm xói mòn lợi nhuận của các nhà xuất khẩu. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp xuất khẩu tôm, chi phí bán hàng & quản lý dự kiến sẽ giữ ở mức cao do giá cước vận tải đang tăng và hầu như không đẩy sang giá bán do ASP của tôm Việt Nam cao hơn các đối thủ cạnh tranh.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 7/06/2022.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 7/06/2022.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Thủy sản và hiện là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Linh Phạm

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.